

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 310/2022/HSST

Ngày: 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết

2. Ông Ngô Kim Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 312/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Đ, sinh năm 1965; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 420 T, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 7/10; con ông: Trần Quốc M (Đã chết) và con bà: Trương Thị Nh (Đã chết); gia đình có 06 anh em bị cáo là con thứ tư; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1970 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28-01-2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 26-11-1988, Tòa án nhân dân thành phố N xử 09 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản công dân”, ngày 08-6-2018, Tòa án nhân dân thành phố N xử 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-10-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố N; (Có mặt).

- Bị hại: Ông Đỗ Quang T, sinh năm 1966; trú tại: Số nhà 478 đường T, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04-10-2022, Trần Ngọc Đ điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 18T1-7633 đi trên đường T, thành phố N. Khi đi đến cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn Khoa học công nghệ Việt Nam Đại Cự, địa chỉ 15 Tuyến T, phường Tr, thành phố N thì thấy cửa kính phòng bảo vệ đang mở, trên mặt bàn kê giáp cửa sổ có 01 chiếc điện thoại di động Samsung M51 màu đen, có lắp sim Viettel số 0377830185 để trên giá đỡ của ông Đỗ Quang T, sinh năm 1966, trú tại số 478 T, phường Tr, thành phố N là bảo vệ công ty. Lúc này, ông T đang ngồi trên ghế, quay vào phía trong nói chuyện với ông Tạ Trung Kiên, sinh năm 1971, trú tại số 01/3/96 đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố N (là nhân viên bảo vệ), không trông coi tài sản. Đ điều khiển xe máy đến sát gần phòng bảo vệ, thò tay trái vào trong lấy chiếc điện thoại, bỏ vào túi quần trái, sau đó điều khiển xe máy đi hướng đường Tô Vĩnh Diện để đến chỗ làm tại khu vực Trầm Cá, thành phố N.

Ngày 04-10-2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Ngọc Đ. Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi trộm cắp của mình và giao nộp 01 điện thoại di động Samsung M51, màu đen, bên trong lắp 1 sim điện thoại số 0377830185. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Đ 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 18T1-7633.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 02 (hai) đoạn “Video clip” trích xuất từ Camera an ninh lắp đặt tại phòng bảo vệ và trước cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn Khoa học công nghệ Việt Nam Đại Cự thời điểm xảy ra vụ việc và gửi trưng cầu giám định, ký hiệu A1, A2. Kết luận giám định số 1510/KL-KTHS ngày 31-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (ký hiệu A1,A2)”.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 72/KL-HĐĐGTS ngày 06-10-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung M51 đã qua sử dụng, gửi định giá có giá trị 4.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T chiếc điện thoại trên, ông T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, BKS 18T1-7633 qua xác minh là tài sản của anh Trần Mạnh H, sinh năm 1993, trú tại số 420 T, phường Tr, thành phố N; Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hùng, anh Hùng đã nhận lại tài sản.

Bản cáo trạng số 317/CT-VKSTPNĐ ngày 30-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã nêu. Bị hại ông Đỗ Quang T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Ngọc Đ không tranh luận gì; bị hại ông Đỗ Quang T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04-10-2022, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Khoa học công nghệ Việt Nam Đại Cự, địa chỉ 15 Tuyến Tiền Phong, phường Tr, thành phố N, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Đỗ Quang T 01 chiếc điện thoại di động Samsung M51, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 4.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc Đ đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện vì mục đích tư lợi, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm

cấp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Trần Ngọc Đ đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và được tặng thưởng Bằng khen, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc Đ gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bị cáo có 01 tiền sự bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và có nhân thân rất xấu đã 02 lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu. Vì vậy lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính hợp pháp của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về bồi thường dân sự: Ông Đỗ Quang T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: 02 đoạn Video clip gửi giám định ký hiệu A1 và A2 là bằng chứng thể hiện hành vi trộm cắp của bị cáo sẽ được lưu giữ tại hồ sơ.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04-10-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: 02 đoạn Video clip gửi giám định ký hiệu A1 và A2 sẽ được lưu giữ tại hồ sơ.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Ngọc Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh